



Số: KQ.249.24.09

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

- Đơn vị yêu cầu : Bệnh viện y học cổ truyền Nam Định
- Địa chỉ : Đường Tuệ Tĩnh – phường Lộc Hạ - TP Nam Định.
- Vị trí lấy mẫu : Bệnh viện y học cổ truyền Nam Định.
- Số lượng/ Loại mẫu : 02 mẫu nước thải.
- Ký hiệu : NTC03-09/24, NTC04-09/24.
- Thời gian gửi/lấy mẫu : 09/9/2024

Bảng: Kết quả phân tích nước thải

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 28:2010 (B)	Phương pháp
			NTC 03-09/24		
01	pH	-	6,91	6,5-8,5	TCVN6492:2011
02	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	80	100	TCVN6625:2000
06	COD	mg/l	195	100	SMEWW5220C:2017
04	BOD ₅ (20°C)	mg/l	86	50	TCVN6001-1:2008
05	Sunfua (theo H ₂ S)	mg/l	0,68	4,0	SMEWW 4500S ² .B&D:2017
06	Phosphat (theo P)	mg/l	1,6	10	TCVN6202-2008
07	Nitrat (theo N)	mg/l	5,3	50	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2017
08	Amoni (theo N)	mg/l	12	10	TCVN5988:1995
09	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	7,6	20	SMEWW 5520B&F:2017
10	Coliform	MPN/100ml	9.500	5.000	SMEWW 9221B:2017

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 28:2010 (B)	Phương pháp
			NTC 04-09/24		
01	pH	-	7,04	6,5-8,5	TCVN6492:2011
02	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	52	100	TCVN6625:2000
06	COD	mg/l	105	100	SMEWW5220C:2017
04	BOD ₅ (20°C)	mg/l	40	50	TCVN6001-1:2008
05	Sunfua (theo H ₂ S)	mg/l	0,35	4,0	SMEWW 4500S ² .B&D:2017
06	Phosphat (theo P)	mg/l	0,9	10	TCVN6202-2008
07	Nitrat (theo N)	mg/l	2,1	50	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2017
08	Amoni (theo N)	mg/l	4,1	10	TCVN5988:1995
09	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	<0,9	20	SMEWW 5520B&F:2017
10	Coliform	MPN/100ml	4.200	5.000	SMEWW 9221B:2017

BM16/02 -02

Lưu lượng đầu vào: 10,3m³/h

Lưu lượng xả thải: 8,7m³/h

Ghi chú bảng 2

NTC03-09/24	Mẫu nước thải tại bể thu gom, điểm trước khi chảy vào hệ thống xử lý nước thải của Bệnh viện.
NTC04-09/24	Mẫu nước thải tại hố ga cuối cùng sau hệ thống xử lý nước thải của Bệnh viện (vị trí hố ga giáp tường bao phía Nam), điểm trước khi chảy vào cống thoát nước thải của Thành phố.
QCVN28:2010(B)	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

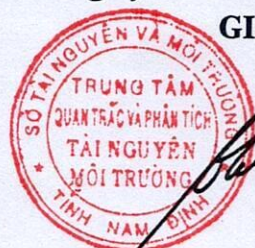
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị với mẫu nêu trên
- Không được sao trích một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc và Phân tích Tài nguyên Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường Nam Định.

PHÒNG PHÂN TÍCH

Đinh Thị Huyền

Ngày 20 tháng 09 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Trung





CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENT ANALYSING AND TECHNIQUE., JSC
VIMCERTS 006 - VILAS 372 - GIẤY PHÉP BYT

BM 01-7.8

Đ/C: số 311 Vũ Tông Phan, Khương Hạ, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: 0243.5598795 Fax: 0243.5593120 Email: kythuat_moitruong@eatc.com.vn

Số: 07095/2024/PKQ (24.1472)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

ĐƠN VỊ GỬI MẪU: TRUNG TÂM QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH NAM ĐỊNH.
ĐỊA CHỈ: SỐ 192 CÙ CHÍNH LAN, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Kí hiệu mẫu	NTC04-09/24
Đặc điểm mẫu	Nước hơi vàng, ít cặn
Ngày nhận mẫu	Ngày 10 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích	Từ ngày 11/09/2024 đến ngày 17/09/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 28:2010/BTNMT
					Cột B
1	Salmonella	Vi khuẩn/100mL	ISO 19250:2010	KPH	KPH
2	Shigella	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9260E:2023	KPH	KPH
3	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9260H:2023	KPH	KPH

Ghi chú:

- QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế;
- Cột B: Các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện.

TM BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

KIỂM TRA

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2024
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tâm

Trần Văn Tâm

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nguyễn Thị Thu Thảo



Nguyễn Tất Đông